Phụ lục 01
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
PHƯỜNG BÌNH ĐỨC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 11, 12, 13, 26, 35, 75, 104, 110, 111, 112, 113, 120, 128, 129, 134, 137, 140, 141, 142, 145, 147, 148, 149, 150, 168, 169 và 170 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL01 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	11	Phan Bội Châu: Từ Trần Hưng Đạo – Bến phà Mỹ Hòa Hưng	7.172	Sửa tên đường (Tên cũ: Phan Bội Châu)
2	12	Phạm Văn Bạch: Từ Trần Hưng Đạo - Ngô Lợi	7.172	Sửa tên đường (Tên cũ: Phạm Văn Bạch)
3	13	Đường tỉnh 941 đoạn nối dài: Từ Tuyến tránh Long Xuyên – xã An Châu	4.600	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường tỉnh 941 đoạn nối dài)
		CÁC ĐƯỜNG KHU DÂN CƯ SAO MAI BÌNH KHÁNH 3		
4	26	Phan Văn Trị (Từ Nguyễn Khắc Nhu - Thiên Hộ Dương)	5.868	Sửa tên đường (Tên cũ: Phan Văn Trị)

TT	Số TT PL01 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
5	35	Phan Bội Châu (Đoạn còn lại)	5.379	Sửa tên đường (Tên cũ: Phan Bội Châu)
6	75	Các đường còn lại trong KDC Sao Mai Bình Khánh 3	6.846	Sửa tên đường (Tên cũ: Các đường còn lại trong KDC Sao Mai)
7	104	KDC Tỉnh Đội (Sau cây xăng Hòa Bình): Các đường trong Khu dân cư	7.824	Sửa tên đường (Tên cũ: KDC Tỉnh Đội (Sau cây xăng Hòa Bình))
8	110	Đường Thông Lưu - Tổng Hợi (đoạn từ Bờ hướng đông khu vực đô thị)	2.934	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Thông Lưu - Tổng Hợi)
9	111	Hẻm tổ 21, 23: Khóm Bình Thới 3	3.912	Sửa tên đường (Tên cũ: Hẻm tổ 21, 23)
10	112	Đường bê tông: Đường Âu Cơ (nối dài) - Đường Mai Xuân Thưởng	1.956	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông)
11	113	Khu dân cư Sao Mai Bình Khánh 5 (Các đường còn lại)	7.824	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu dân cư Sao Mai Bình Khánh 5)
12	120	Các đường còn lại cặp Rạch Ngã Cái, Rạch Hai Chơn, Kênh Cây Dong, Mương Trâu, Mương Tường, Xẻo Sao, Bổn Sầm	1.141	Sửa tên đường (Tên cũ: Các đường cặp Rạch Ngã Cái, Rạch Hai Chơn, Kênh Cây Dong, Mương Trâu, Mương Tường, Xẻo Sao, Bổn Sầm)
13	128	Đường đối diện đường ấp chiến lược (Từ Trần Hưng Đạo - Kè Sông Hậu)	5.976	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường đối diện đường ấp chiến lược)
14	129	Đường rạch Dầu (Từ Rạch Trà Ôn - Cầu qua Chùa Đức Thành)	2.490	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường rạch Dầu)

TT	Số TT PL01 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
15	134	Khu dân cư Tỉnh đội (Các đường trong KDC)	4.980	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu dân cư Tỉnh đội)
16	137	Khu Tái định cư Bình Đức (Các đường trong khu tái định cư)	3.984	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu Tái định cư Bình Đức)
17	140	Đường cặp rạch Xẻo Sao: Từ Cầu Phan Bội Châu - Kênh Cây Dong	1.660	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường cặp rạch Xẻo Sao)
18	141	Đường tổ 44, 45: Trần Hưng Đạo - Tu viện Thánh gia	3.320	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường tổ 44, 45)
19	142	Đường Chùa Ông (Từ Cầu Trà Ôn - Kè Sông Hậu)	3.320	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Chùa Ông)
20	145	Khu dân cư Tỉnh ủy: Từ Trần Hưng Đạo - Giáp KDC Bình Đức 1	4.980	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu dân cư Tỉnh ủy)
21	147	Hẻm Tổ 60, 60A (Suốt hẻm)	1.992	Sửa tên đường (Tên cũ: Hẻm Tổ 60, 60A)
22	148	Khu đô thị Bắc Long Xuyên (Các đường trong khu dân cư)	4.150	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu đô thị Bắc Long Xuyên)
23	149	Khu dân cư Trung tâm Quan trắc Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường (Các đường trong khu dân cư)	3.320	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu dân cư Trung tâm Quan trắc Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường)
24	150	Đường cặp rạch Xẻo Sao: Từ Kênh Cây Dong – Cuối đường	600	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường cặp rạch Xẻo Sao)

TT	Số TT PL01 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
25	168	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m (Mỹ Khánh)	702	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
26	169	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m (Mỹ Khánh)	562	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1		Hẻm Trần Hưng Đạo (Khóm Bình Khánh 2)	9.643	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	170	Các tuyến đường còn lại (Mỹ Khánh)		Hủy bỏ